



## **ĐỒ HỌA MÁY TÍNH**

**Hướng dẫn cài đặt và sử dụng CodeBlocks**

# Mục lục

## **1 Cài đặt**

- 1.1 Download .....
- 1.2 Cài đặt .....

## **2 Viết chương trình C++ với CodeBlocks**

- 2.1 Viết chương trình không cần tạo project.....
- 2.2 Viết chương trình trong một project .....

## **3 Debug chương trình C++ trong CodeBlocks**

## **4 Lập trình đồ họa với CodeBlocks**

- 4.1 Cài đặt thư viện đồ họa .....**
- 4.2 Một số ví dụ.....**
- 4.3 Bài tập.....**

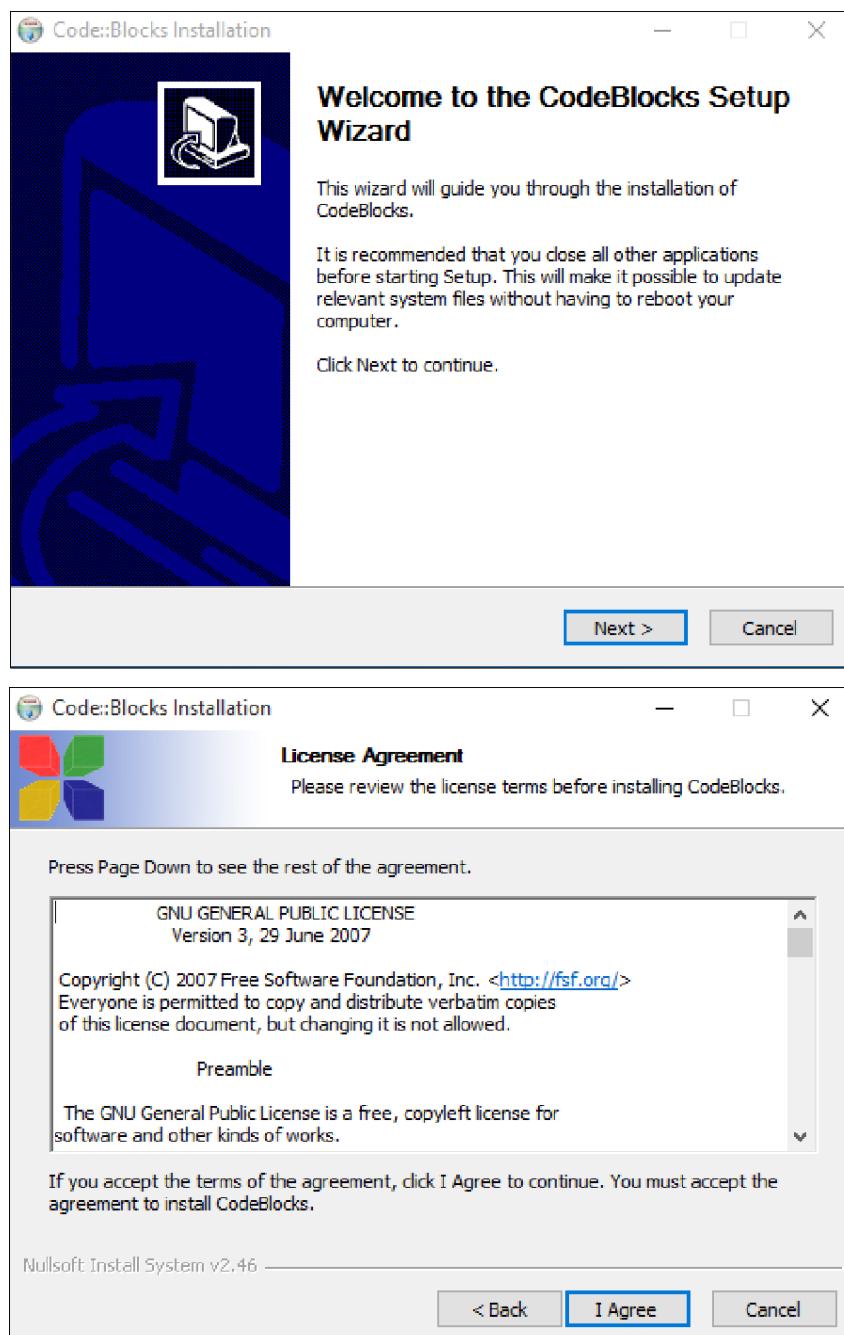
# 1 Cài đặt

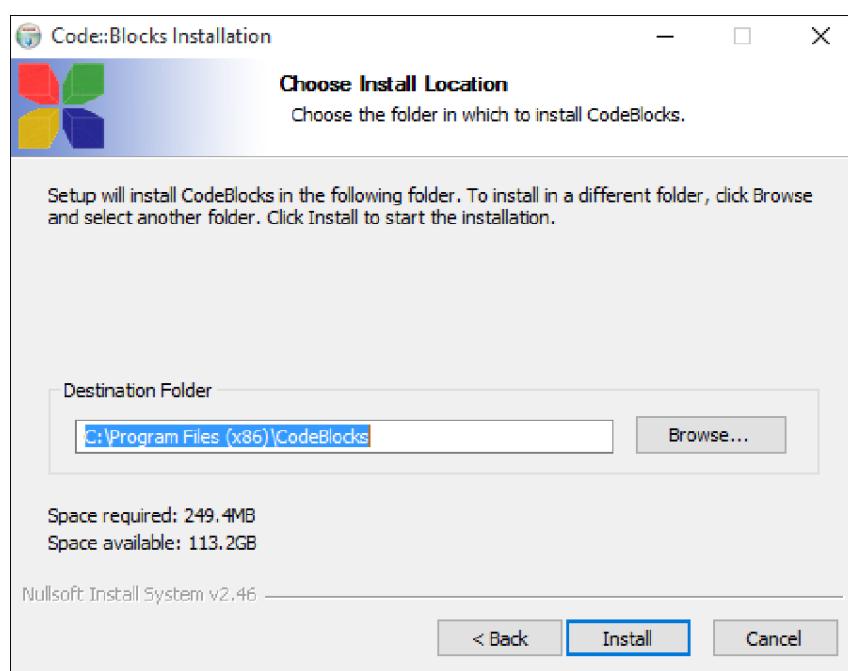
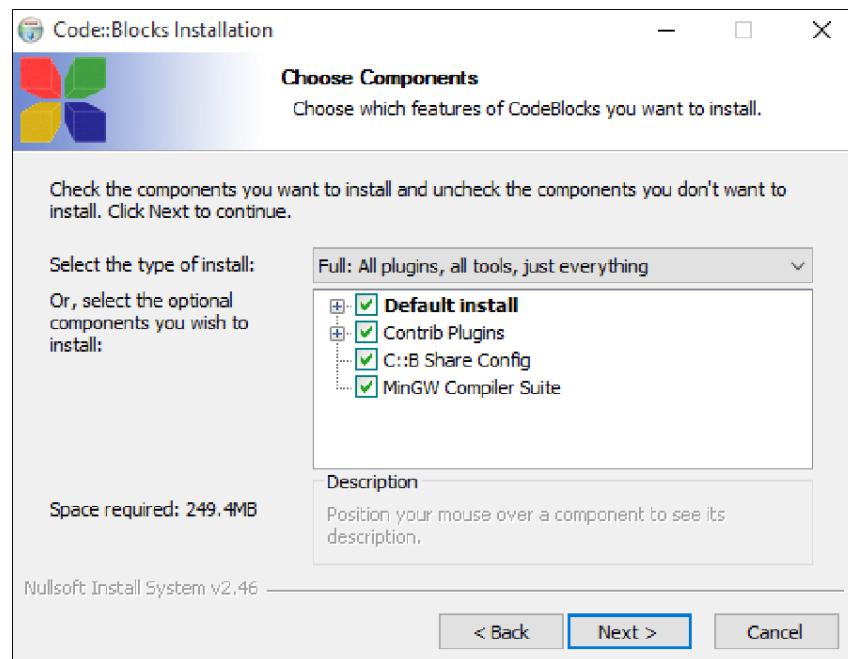
## 1.1 Download

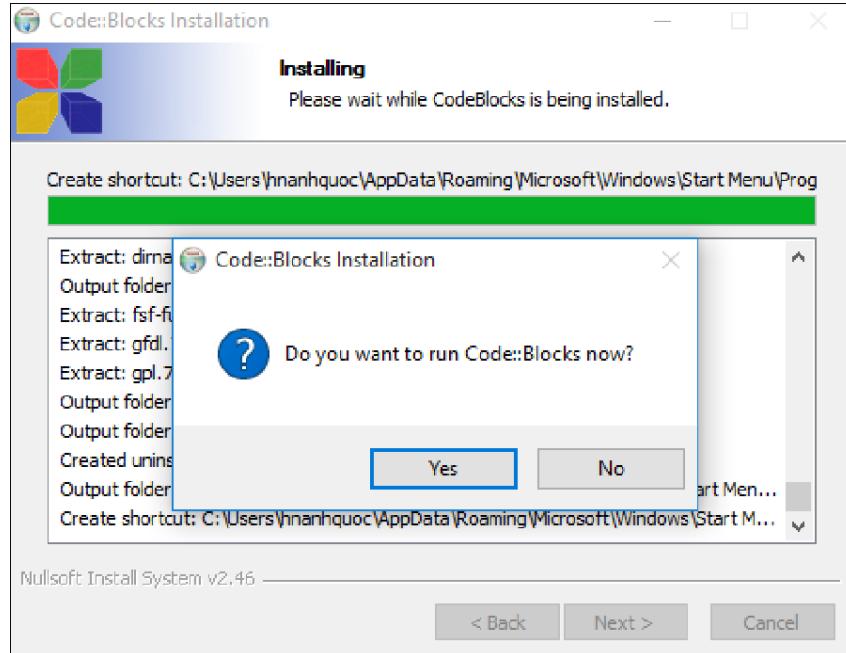
- Down load chương trình cài đặt CodeBlocks 13.12 tại đường link sau:  
<https://www.mediafire.com/file/9o8d0bfwdnsinfe/codeblocks-setup.exe/file>.
- Down load thư viện đồ họa tại đường link sau:  
<https://www.mediafire.com/file/1ia4iyldbxv0l/OpenGLforCodeBlocks.rar/file>

## 1.2 Cài đặt

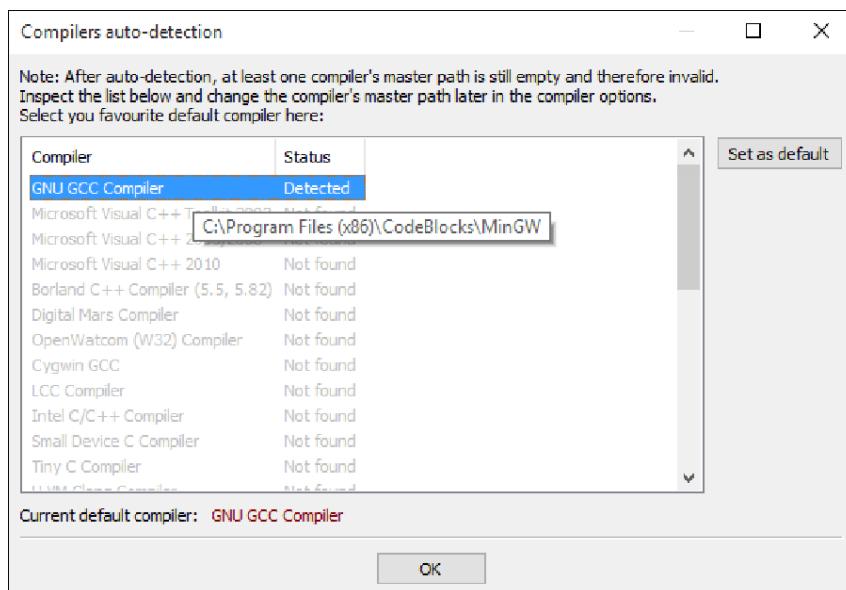
1. Chạy file vừa tải về (codeblocks-13.12mingw-setup.exe) với các cài đặt mặc định.



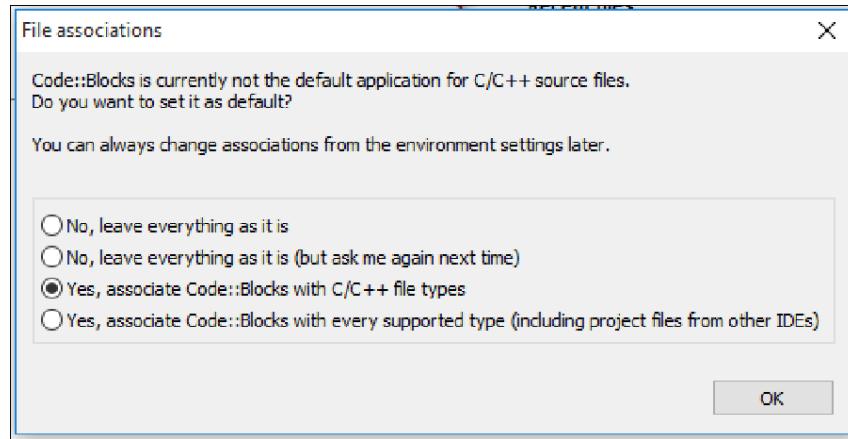




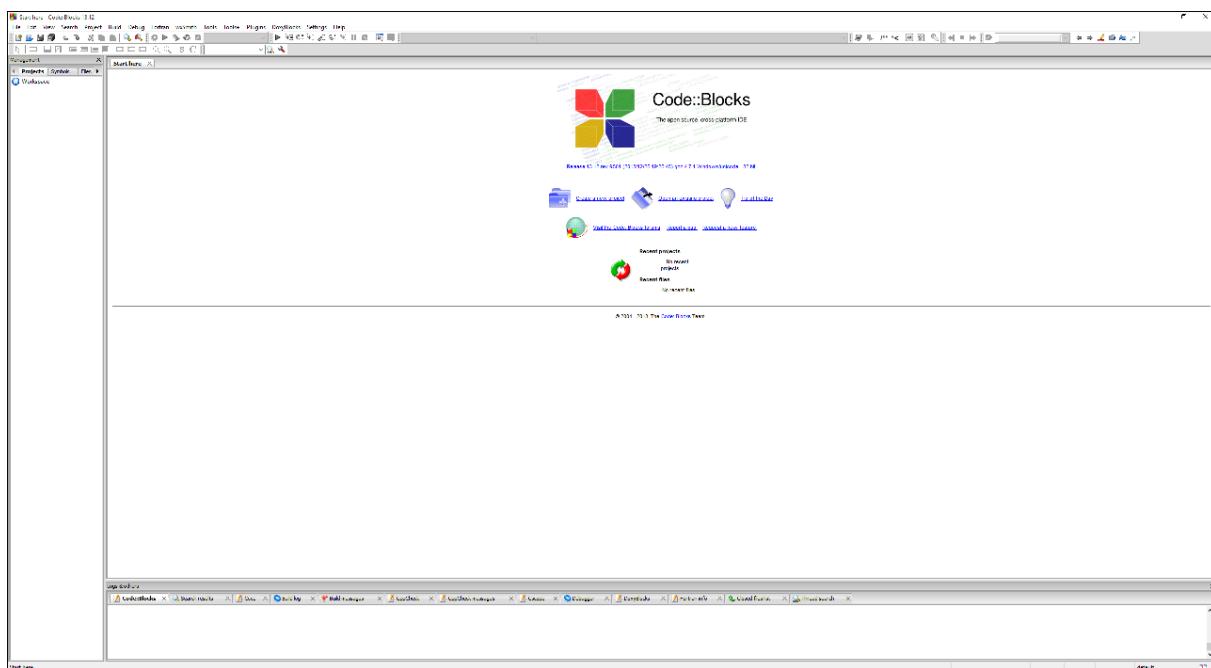
Chọn “Yes” để mở chương trình Code::Blocks. Sẽ xuất hiện thông báo để chọn trình biên dịch và chúng ta để mặc định



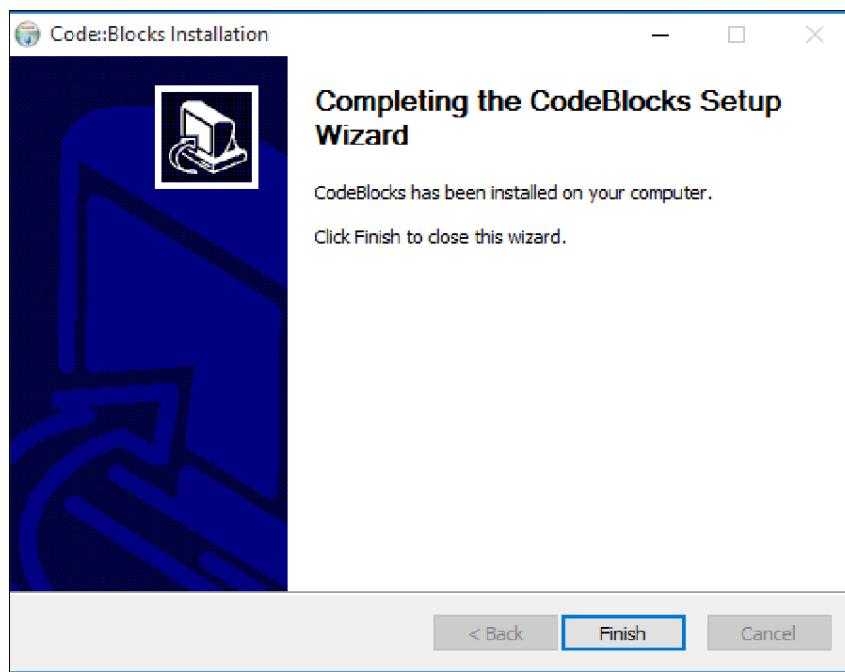
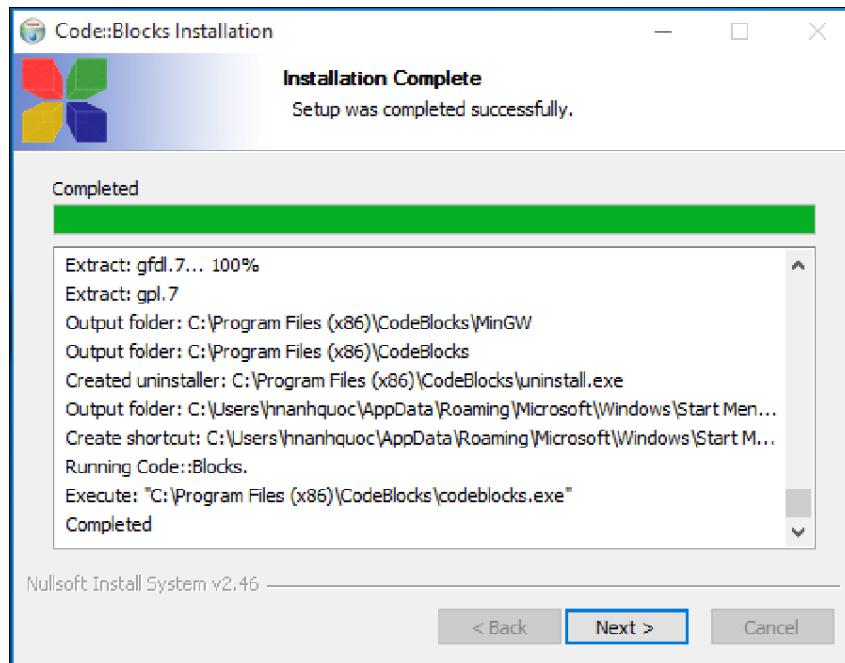
Xuất hiện thông báo hỏi về việc sử dụng Code::Blocks cho các file định dạng .c và .cpp. Nên để mặc định và chọn “OK”.



Chương trình có giao diện như sau:

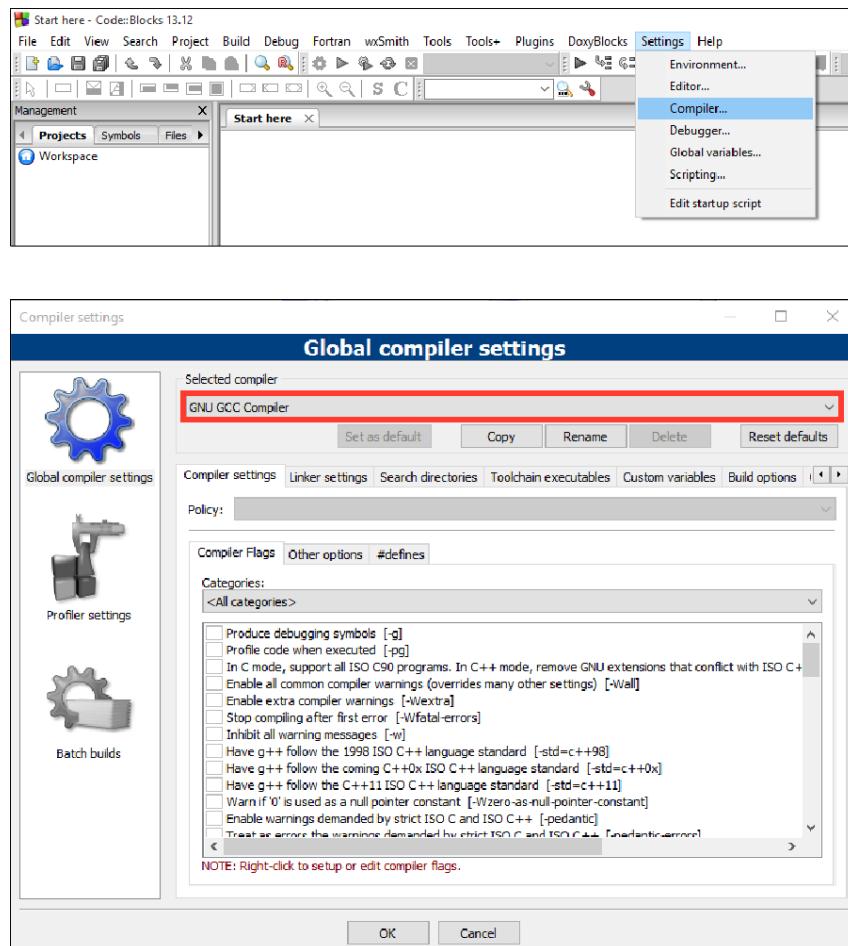


Sau khi chương trình đã mở, chúng ta quay lại trình cài đặt để hoàn tất quá trình cài đặt

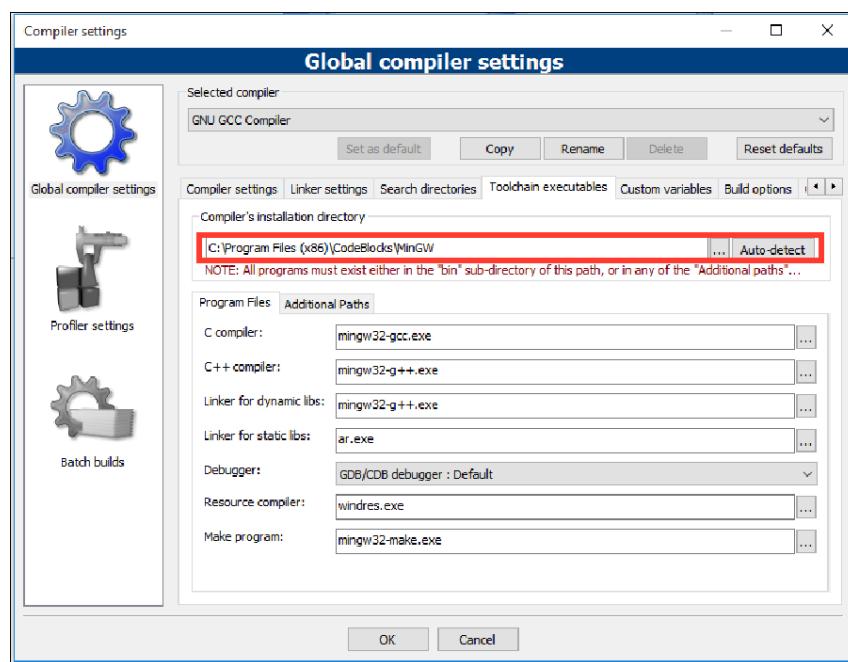


## 2. Kiểm tra các đường dẫn

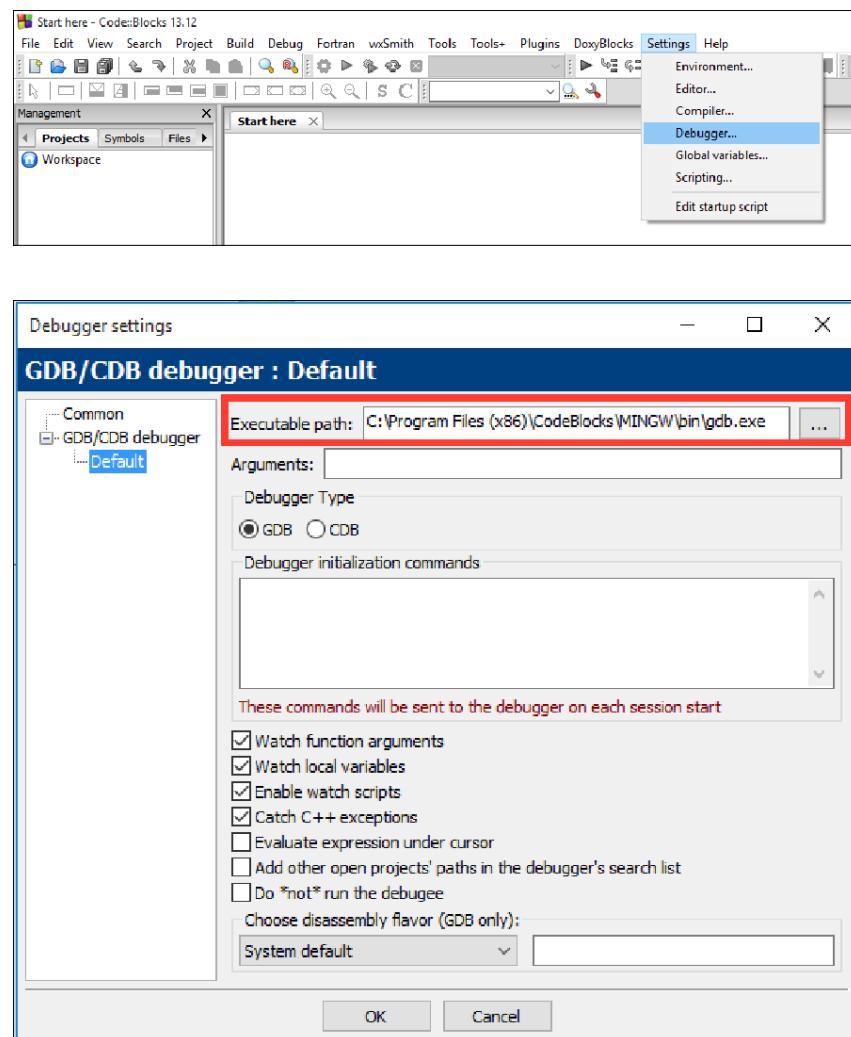
(a) Kiểm tra đường dẫn của Compiler



Chọn thẻ "Toolchain Executables".



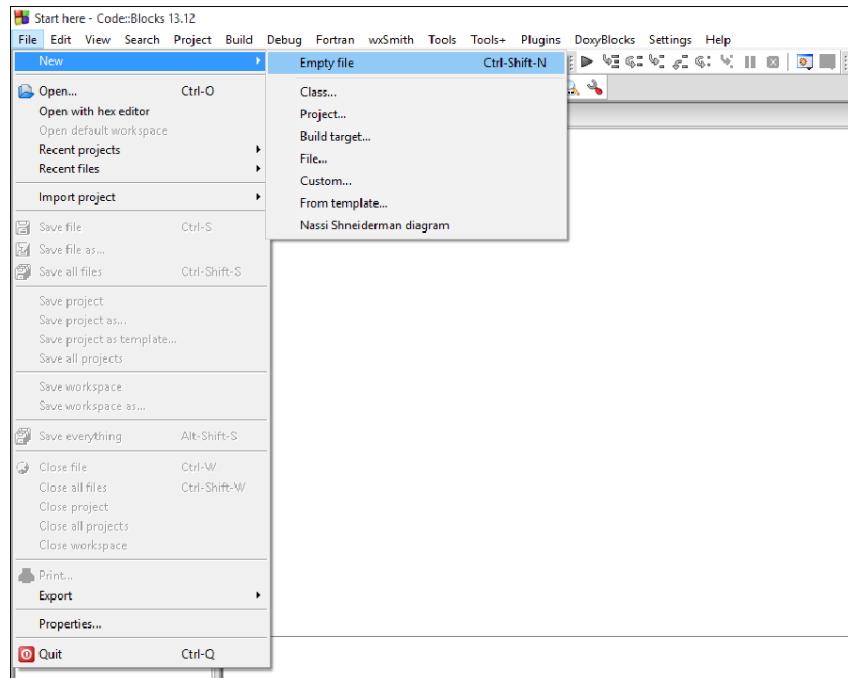
(b) Kiểm tra đường dẫn của Debugger



## 2 Viết chương trình C/C++ với CodeBlocks

### 2.1 Viết chương trình không cần tạo project

#### 1. Tạo file

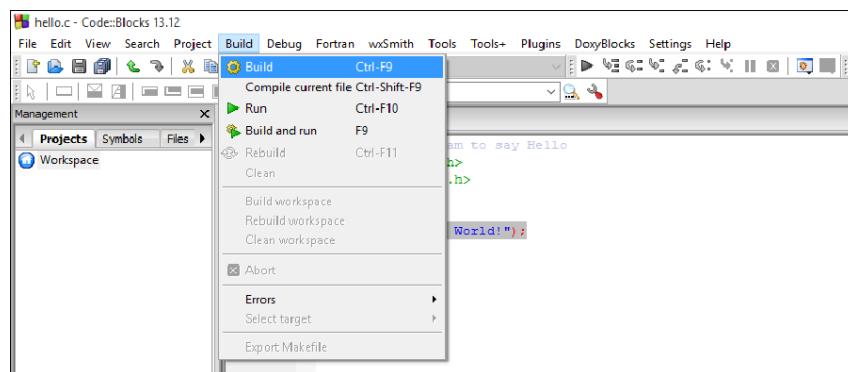


#### 2. Nhập đoạn code sau:

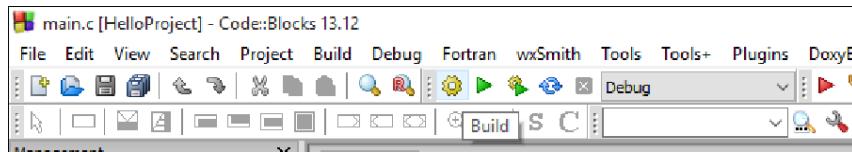
```
1 // First C program to say Hello
2 #include <stdio.h>
3 #include <stdlib.h>
4
5 void main() {
6     printf("Hello World!");
7 }
```

#### 3. Lưu file với tên “hello.c” vào một thư mục nào đó (ví dụ như C:\MyProjects)

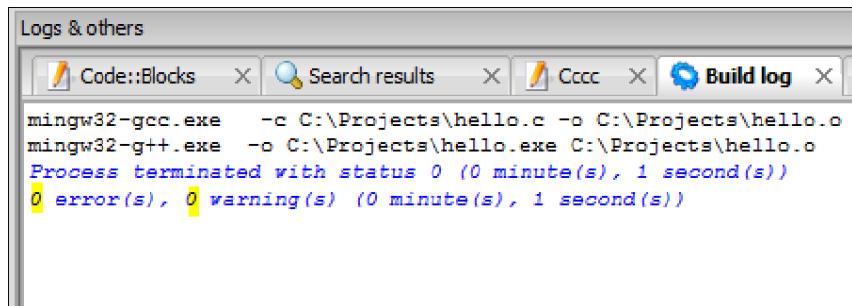
#### 4. Build chương trình



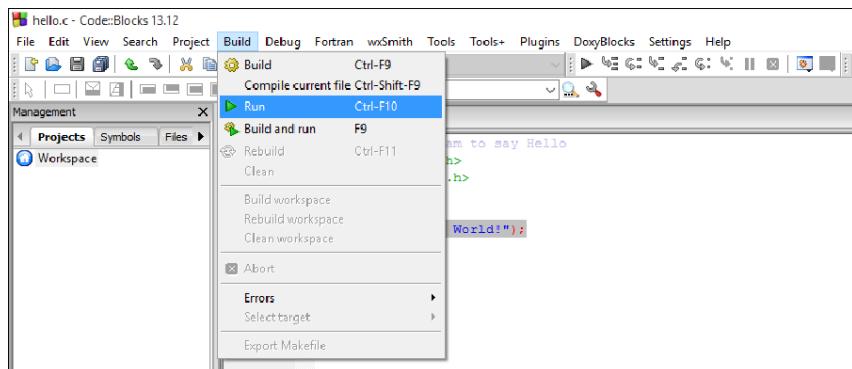
Hoặc sử dụng phím tắt trên thanh công cụ:



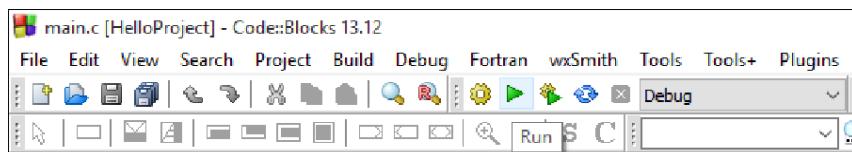
Chương trình Build thành công sẽ có thông báo như sau (bên dưới màn hình):



## 5. Chạy chương trình



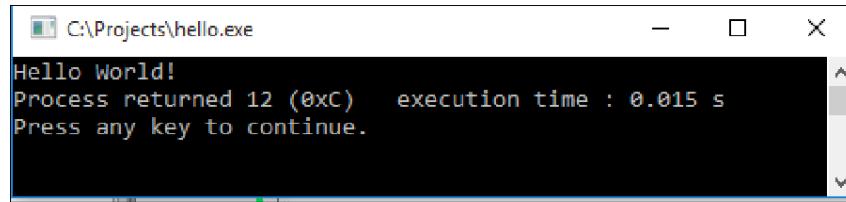
Tương tự, ta cũng có thể sử dụng phím tắt:



Hoặc



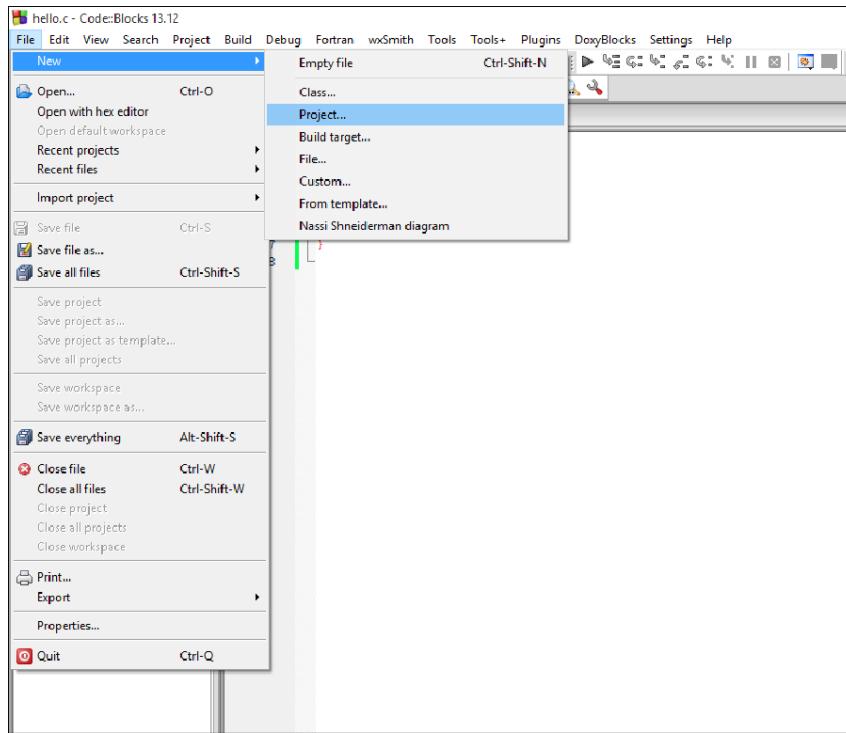
## 6. Kết quả



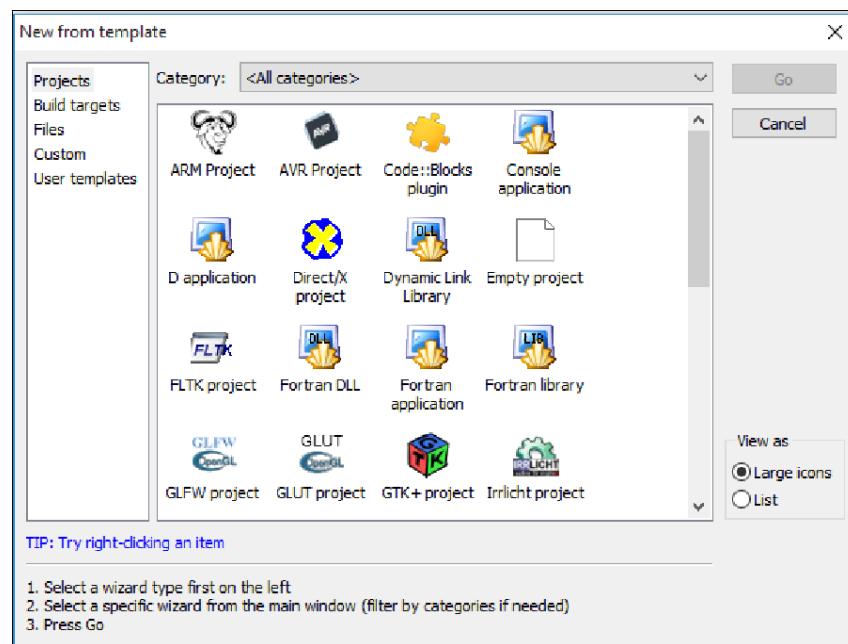
- **Ưu điểm:** Nhanh chóng và tiện lợi.
- **Nhược điểm:** Không thể debug khi có lỗi xảy ra. Để có thể debug, chúng ta phải sử dụng cách thứ 2: viết chương trình trong một project.

## 2.2 Viết chương trình trong một project

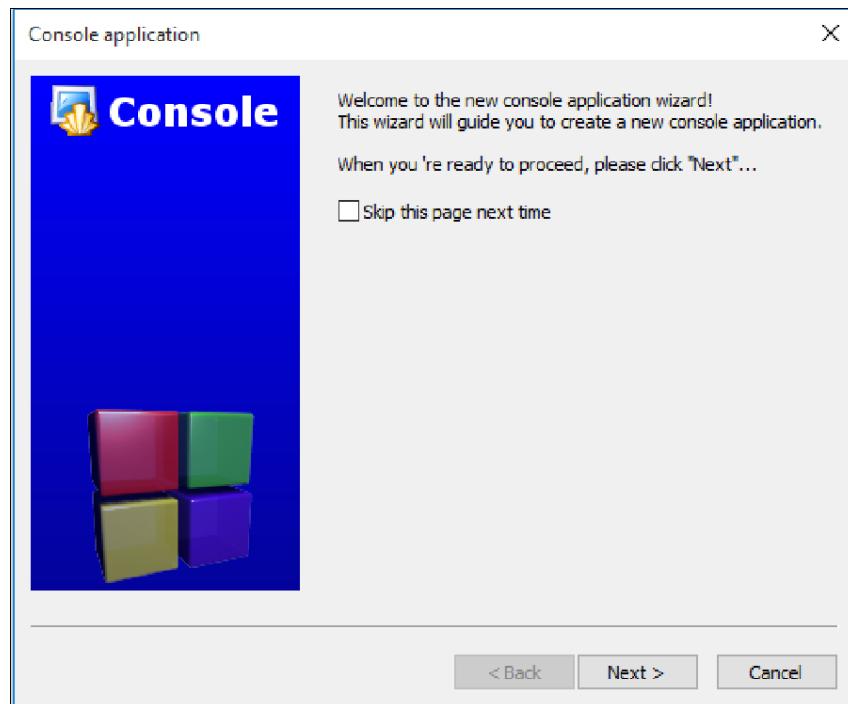
### 1. Tạo project mới



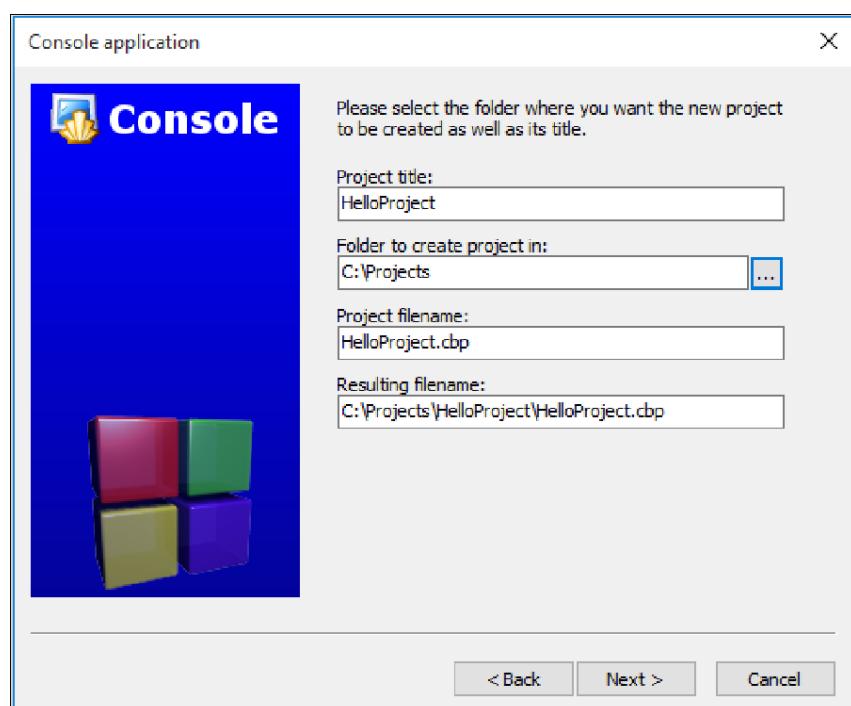
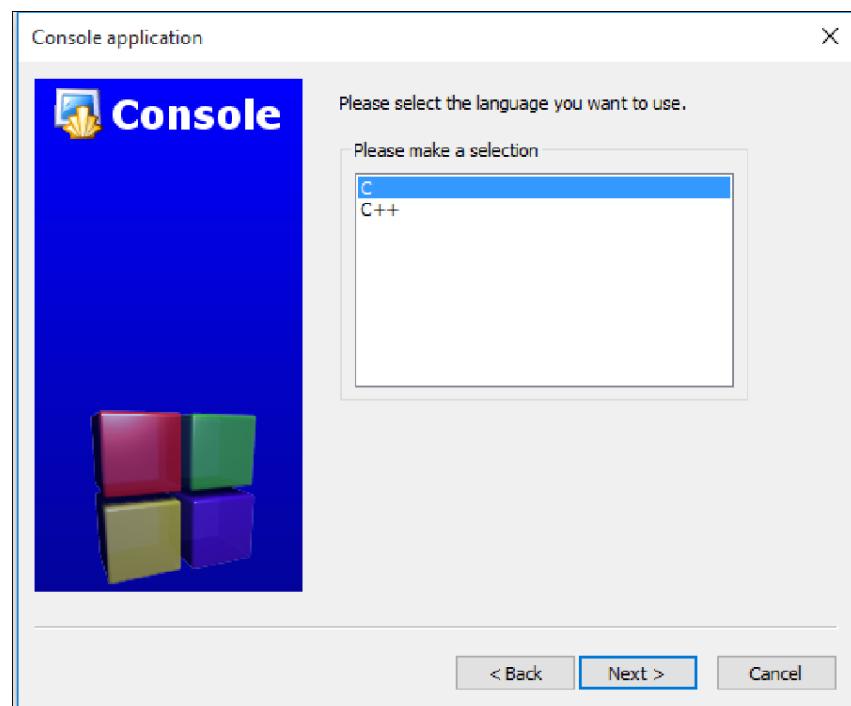
Chọn "Console Application", "Go"

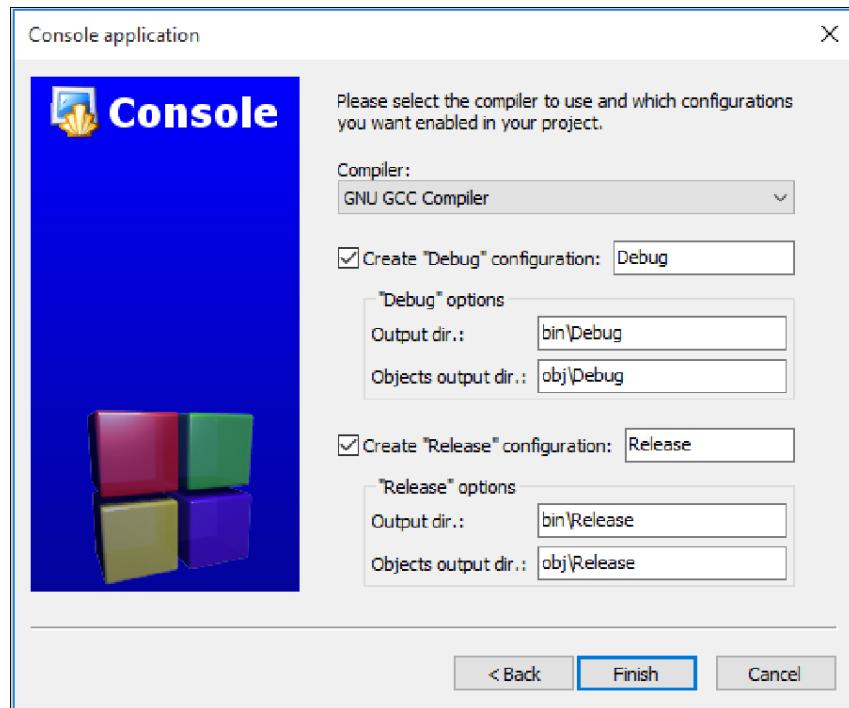


Nhấn "Next"

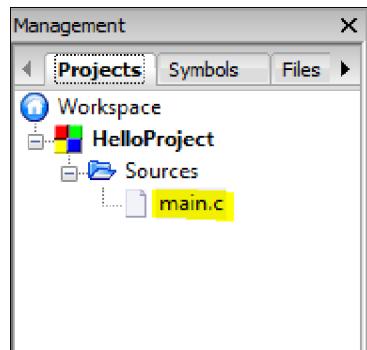


Chọn "C" và nhấn "Next"



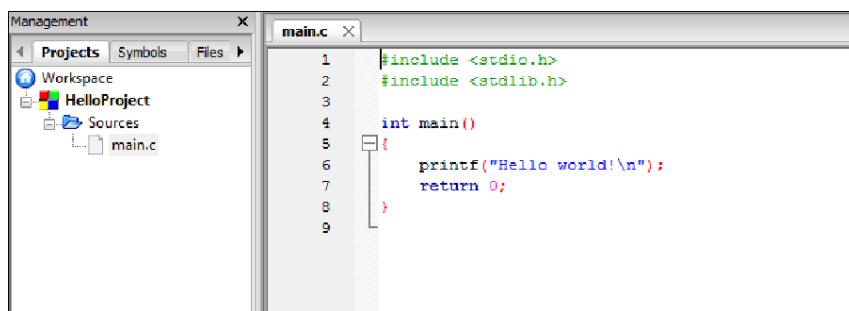


Sau khi hoàn tất, trên thanh "Management" nằm ở bên trái sẽ xuất hiện project vừa tạo:



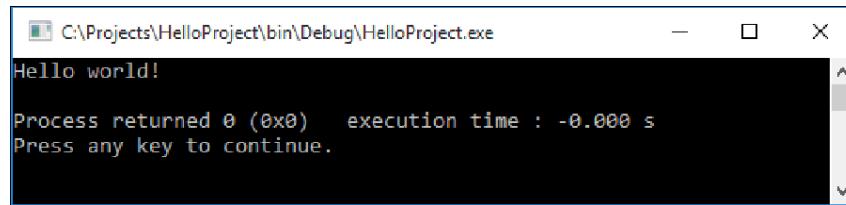
## 2. Source files

Nhấn đúp vào "main.c". Đây là code do chương trình sinh ra:

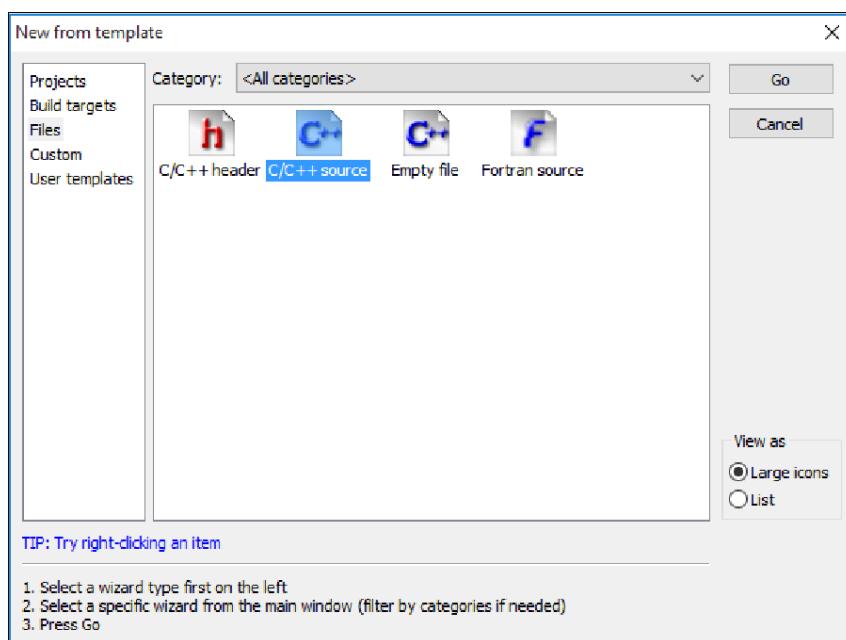
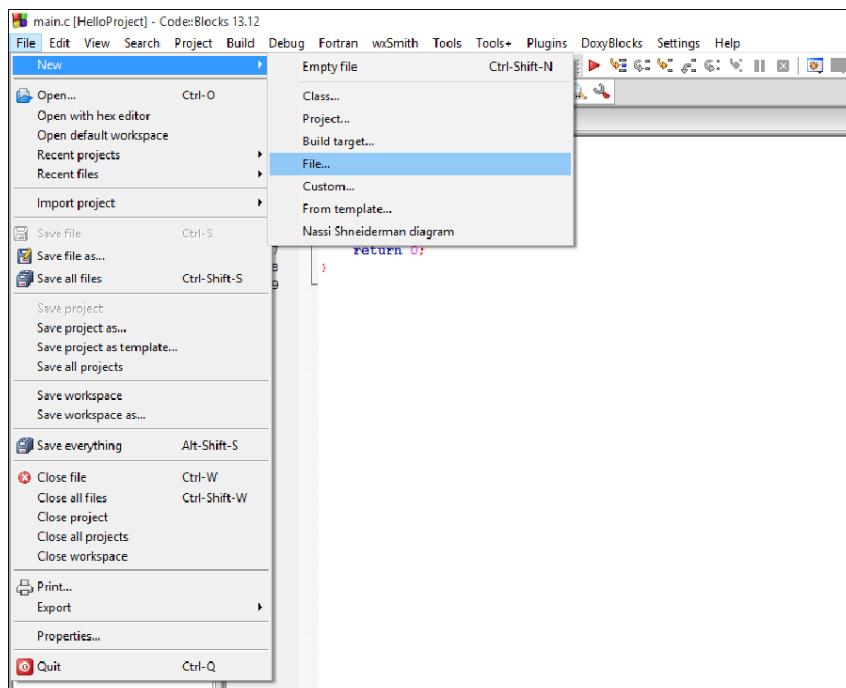


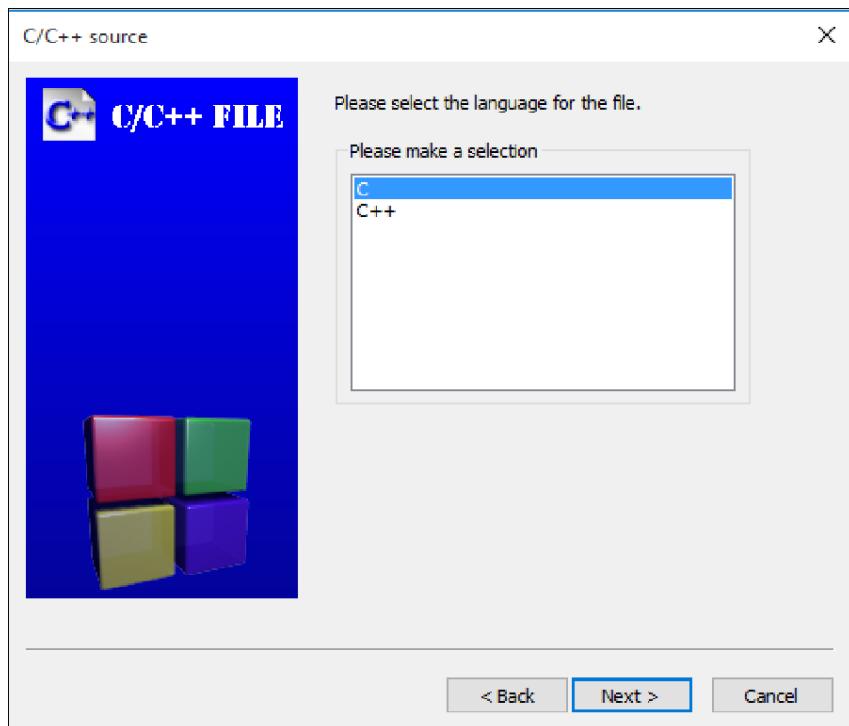
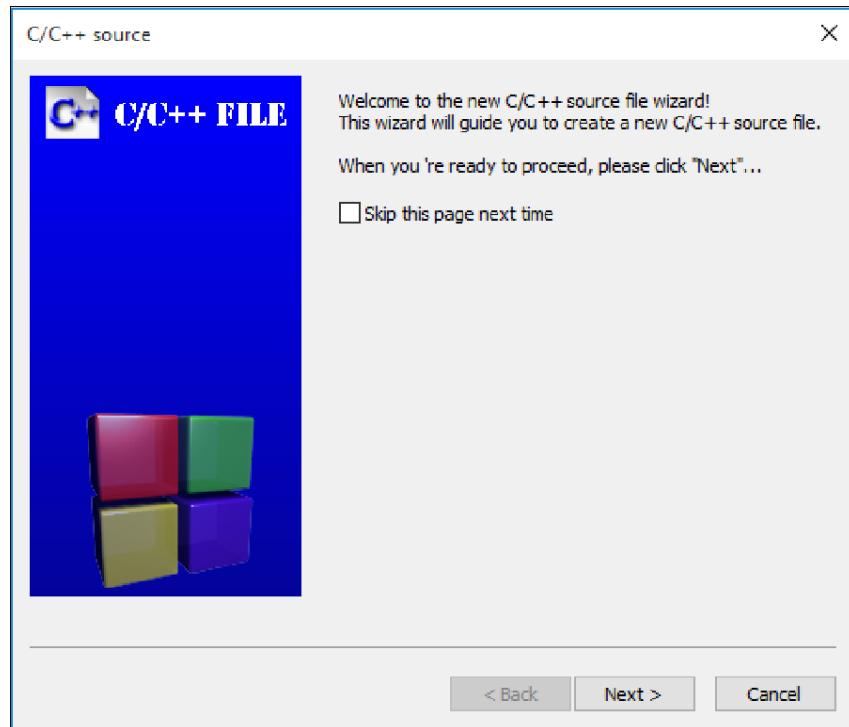
## 3. Build và chạy chương trình

Tương tự như thao tác đối với chương trình không cần tạo project.

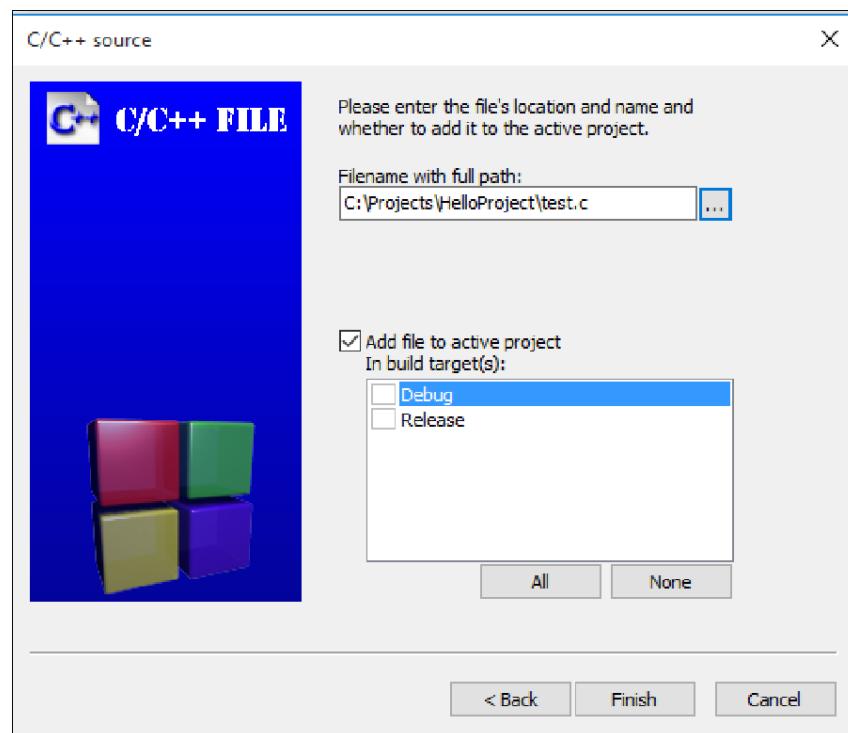


#### 4. Thêm các source/header files

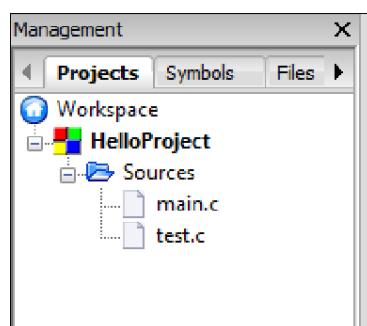




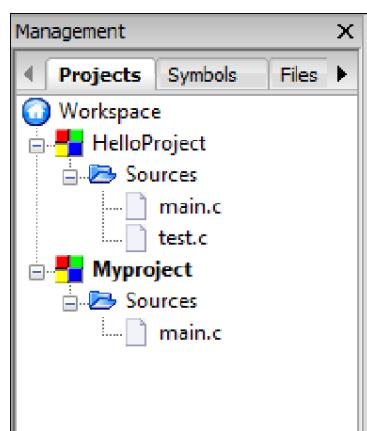
Chọn đường dẫn tới thư mục của project hiện tại và đặt tên:

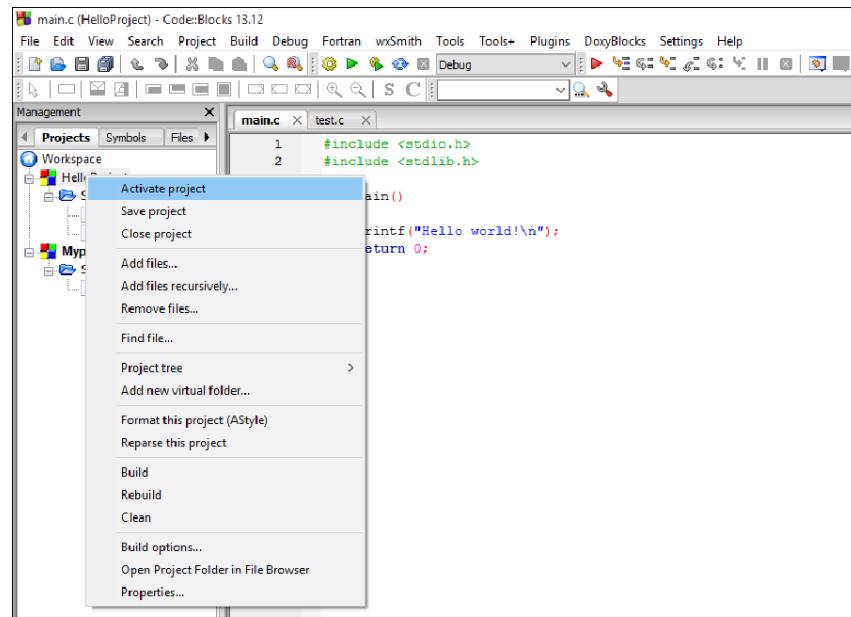


Kết quả:



Đối với trường hợp có nhiều project thì phải thực hiện “Set Active” cho project mà ta muốn Build và Run.





### 3 Debug chương trình C++ với CodeBlocks

#### 1. Viết chương trình C

Nhập đoạn code sau vào file main.c:

```
1  /*
2  * Compute the factorial of n, with n=20.
3  *      n! = 1*2*3*...*n
4  */
5  #include <stdio.h>
6  #include <stdlib.h>
7
8  int main()
9  {
10     int n = 20;           // To compute factorial of n
11     int factorial = 1;   // Initialize the product to 1
12
13     int i = 1;
14     while (i <= n) {
15         factorial = factorial * i;
16         i++;
17     }
18     printf("The Factorial of %d is %d.\n", n, factorial);
19     return 0;
20 }
21
```

#### 2. Đặt các breakpoints

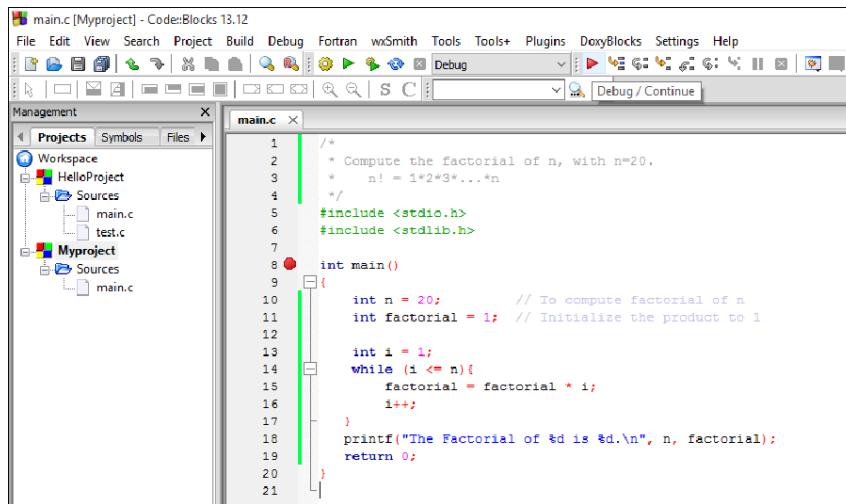
Breakpoint là các điểm mà chúng ta muốn chương trình dừng lại tại đó. Để đặt breakpoint, ta nhấn vào khoảng trắng sau số dòng. Breakpoint được hiển thị là chấm màu đỏ, một chương trình có thể có một hoặc nhiều breakpoint.

```
7
8  int main()
9
10    int n = 20;           // To compute factorial of n
11    int factorial = 1;   // Initialize the product to 1
12
```

#### 3. Chạy debug

The screenshot shows the CodeBlocks IDE interface. The top menu bar has "Debug" selected. A dropdown menu for "Start / Continue" is open, showing various debugging commands like "Break debugger", "Run to cursor", and "Step into". The bottom right pane shows the terminal output of the program's execution.

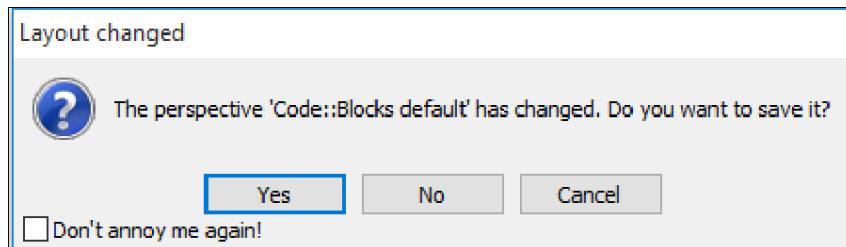
Hoặc



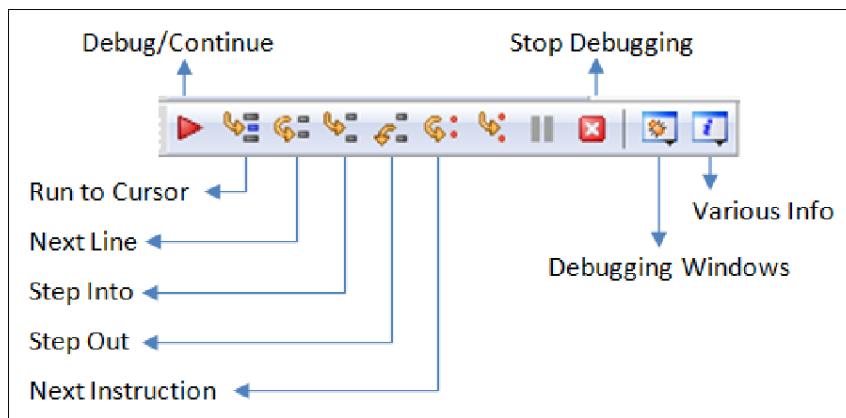
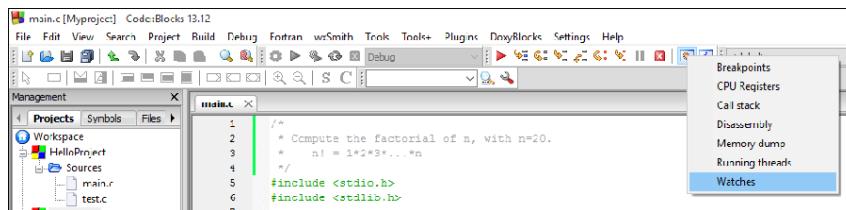
The screenshot shows the Code::Blocks IDE interface. The main window displays a C program named 'main.c' with code to compute the factorial of a number. The code includes comments explaining the purpose and logic. The IDE has a standard menu bar and toolbars at the top, and a project tree on the left.

```
1  /*
2   * Compute the factorial of n, with n=20.
3   *   n! = 1*2*3*...*n
4   */
5  #include <stdio.h>
6  #include <stdlib.h>
7
8  int main()
9  {
10     int n = 20;           // To compute factorial of n
11     int factorial = 1;   // Initialize the product to 1
12
13     int i = 1;
14     while (i <= n){
15         factorial = factorial * i;
16         i++;
17     }
18     printf("The Factorial of %d is %d.\n", n, factorial);
19     return 0;
20 }
```

Một hộp thoại xuất hiện, hỏi rằng có muốn chuyển sang giao diện debug hay không. Chọn “Yes”.



#### 4. Bật các cửa sổ theo dõi



```

1  /*
2   * Compute the factorial of n, with n=20.
3   *   n! = 1*2*3...*n
4   */
5 #include <stdio.h>
6 #include <stdlib.h>
7
8 int main()
9 {
10    int n = 20;           // To compute factorial of n
11    int factorial = 1;   // Initialize the product to 1
12
13    int i = 1;
14    while (i <= n){
15        factorial = factorial * i;
16        i++;
17    }
18    printf("The Factorial of %d is %d.\n", n, factorial);
19    return 0;
20 }
21

```

Watches (new)	
	Locals
n	55
factorial	47
i	8

```

1  /*
2   * Compute the factorial of n, with n=20.
3   *   n! = 1*2*3...*n
4   */
5 #include <stdio.h>
6 #include <stdlib.h>
7
8 int main()
9 {
10    int n = 20;           // To compute factorial of n
11    int factorial = 1;   // Initialize the product to 1
12
13    int i = 1;
14    while (i <= n){
15        factorial = factorial * i;
16        i++;
17    }
18    printf("The Factorial of %d is %d.\n", n, factorial);
19    return 0;
20 }
21

```

Watches (new)	
	Locals
n	20
factorial	47
i	8

```

1  /*
2   * Compute the factorial of n, with n=20.
3   *   n! = 1*2*3...*n
4   */
5 #include <stdio.h>
6 #include <stdlib.h>
7
8 int main()
9 {
10    int n = 20;           // To compute factorial of n
11    int factorial = 1;   // Initialize the product to 1
12
13    int i = 1;
14    while (i <= n){
15        factorial = factorial * i;
16        i++;
17    }
18    printf("The Factorial of %d is %d.\n", n, factorial);
19    return 0;
20 }
21

```

Watches (new)	
	Locals
n	20
factorial	-2102132736
i	21

Quan sát giá trị các biến có thể giúp ta phát hiện được các lỗi của chương trình.

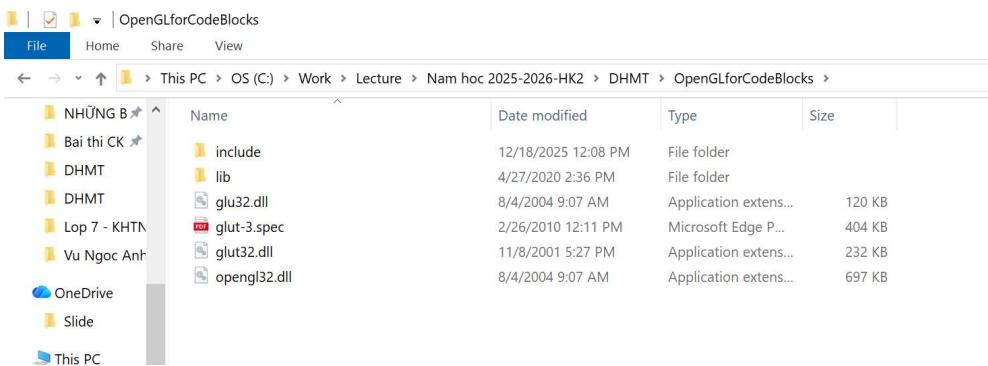
## 4 Lập trình đồ họa với CodeBlocks

### 1. Cài đặt thư viện đồ họa

Bước 1: Download thư viện đồ họa theo đường dẫn :

- <https://www.mediafire.com/file/1ia4iyldbxv0l/OpenGLforCodeBlocks.rar/file>

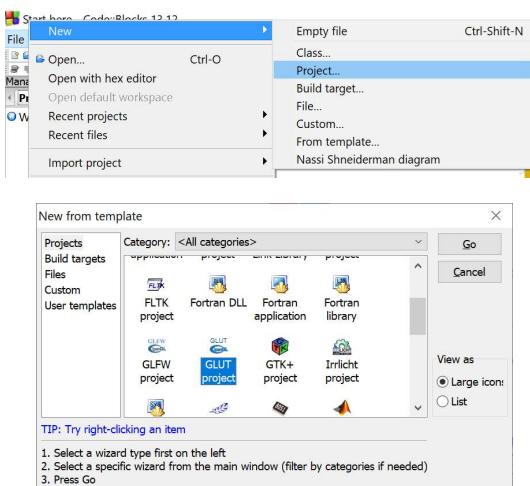
Bước 2: Giải nén file vừa download:



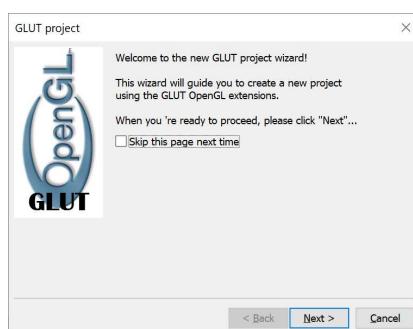
Trong đó:

- Thư mục include chứa các tập tin \*.h
- Thư mục lib chứa các tập tin \*.lib

Bước 3: Chạy CodeBlocks, chọn **File → New → Project**, tiếp đến chọn **GLUT project** và bấm **Go**.

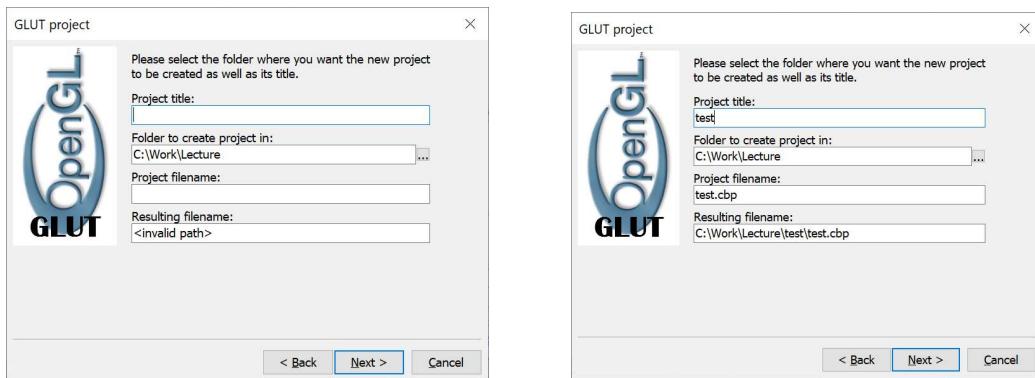


Tiếp đến bấm Next,

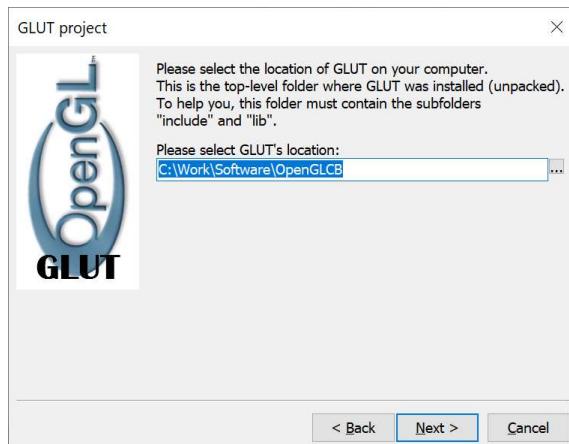


Chọn thư mục chứa project (sắp được tạo) ở **Folder to create project in:**

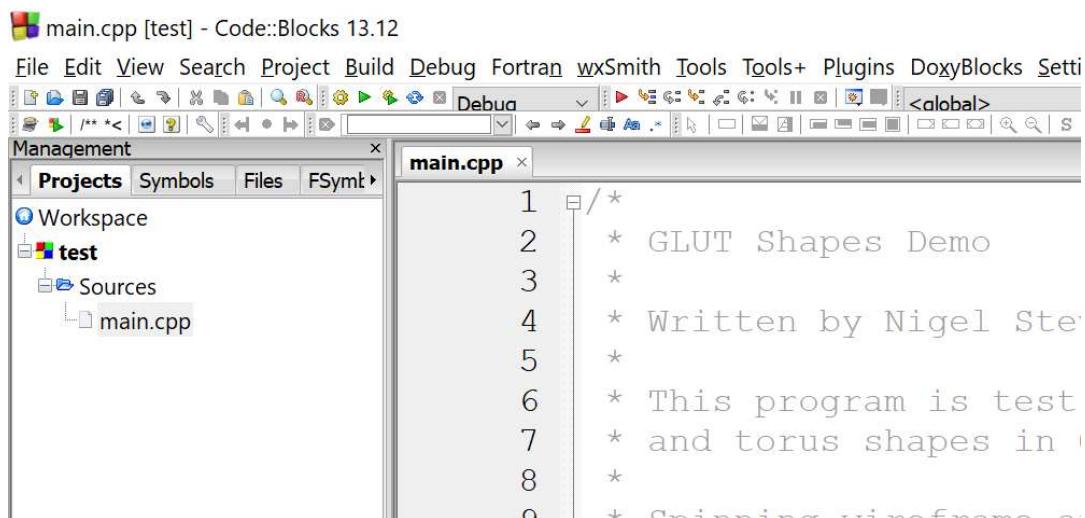
Tiếp đến gõ tên project ở **Project title:**,



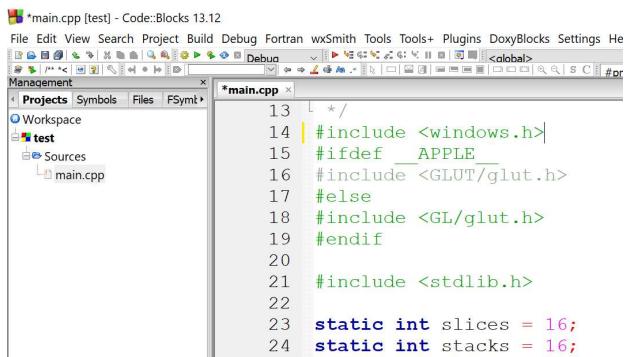
Rồi chọn thư mục chứa thư viện đồ họa, bấm **Next**. Cuối cùng bấm **Finish**.



Bước 4: Bấm vào test → Sources → main.cpp, cửa sổ soạn thảo mã nguồn được mở ra

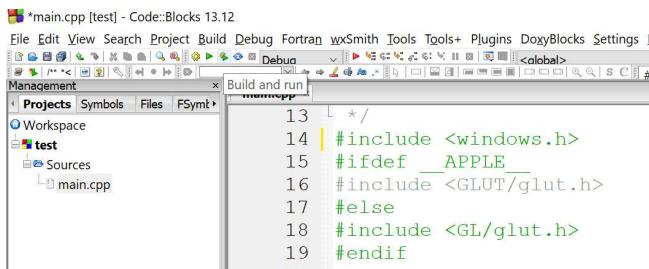


Thêm dòng `#include <windows.h>` vào dòng số 14, trong mã nguồn



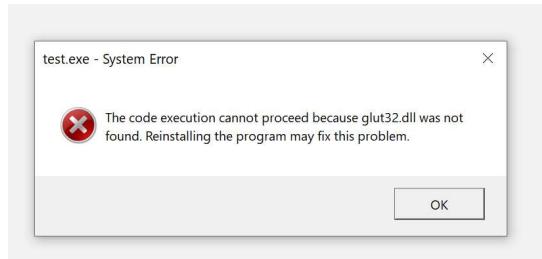
```
13 // */  
14 #include <windows.h>  
15 #ifdef __APPLE__  
16 #include <GLUT/glut.h>  
17 #else  
18 #include <GL/glut.h>  
19#endif  
20  
21 #include <stdlib.h>  
22  
23 static int slices = 16;  
24 static int stacks = 16;
```

Bấm nút Build and Run

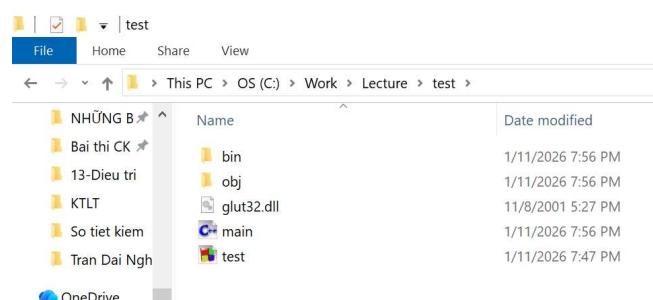


```
13 // */  
14 #include <windows.h>  
15 #ifdef __APPLE__  
16 #include <GLUT/glut.h>  
17 #else  
18 #include <GL/glut.h>  
19#endif
```

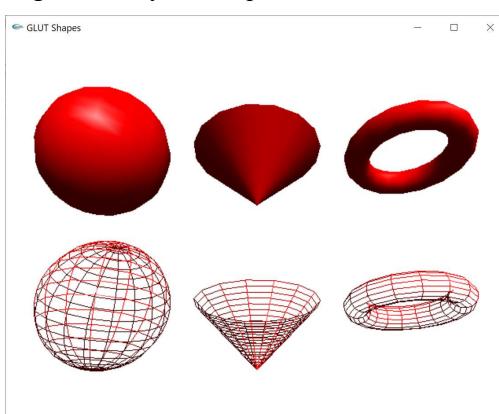
Chương trình xuất hiện lỗi sau (lý do là glut32.dll chưa được copy vào thư mục chứa project)



Copy glut32.dll vào thư mục chứa project



Bấm Build and Run, chương trình chạy ra kết quả như sau:



## 2. MỘT SỐ VÍ DỤ

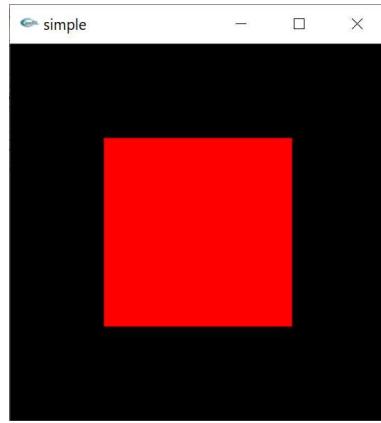
### 1) Vẽ hình vuông tĩnh

Xóa toàn bộ nội dung trong tập tin main.cpp, sau đó gõ nội dung sau vào tập tin này và chạy chương trình

```
#include <windows.h>
#include <glut.h>

void mydisplay() {
    glClear(GL_COLOR_BUFFER_BIT);
    glColor3f(1.0f, 0.0f, 0.0f);
    glBegin(GL_POLYGON);
        glVertex2f(-0.5, -0.5);
        glVertex2f(-0.5, 0.5);
        glVertex2f(0.5, 0.5);
        glVertex2f(0.5, -0.5);
    glEnd();
    glFlush();
}

int main(int argc, char** argv) {
    glutCreateWindow("simple");
    glutDisplayFunc(mydisplay);
    glutMainLoop();
}
```



### 2) Vẽ hình vuông động

```
#include <glut.h>
#include <math.h>
#include <stdio.h>

GLfloat angle;
#define DEG2RAD (3.14159f/180.0f)

void mydisplay(){
    glClear(GL_COLOR_BUFFER_BIT);
    glColor3f(1.0f, 0.0f, 0.0f);

    GLfloat cx, cy;
    cx = 0.5*cos(DEG2RAD*angle); cy = 0.5*sin(DEG2RAD*angle);

    glBegin(GL_POLYGON);
        glVertex2f(cx - 0.5, cy - 0.5);
        glVertex2f(cx - 0.5, cy + 0.5);
        glVertex2f(cx + 0.5, cy + 0.5);
        glVertex2f(cx + 0.5, cy - 0.5);
    glEnd();
    glFlush();
    glutSwapBuffers();

}
```

```
void processTimer(int value){
    angle += (GLfloat)value;
    if(angle > 360) angle = angle - 360.0f;
```

---

```
glutTimerFunc(100, processTimer, 10);
glutPostRedisplay();
}

int main(int argc, char** argv){
angle = 0.0f;
glutInitDisplayMode(GLUT_DOUBLE | GLUT_RGB);
glutCreateWindow("simple");
glutDisplayFunc(mydisplay);
glutTimerFunc(100, processTimer, 10);
glutMainLoop();
}
```

### 3) Vẽ đa diện

```
#include <windows.h>
#include <glut.h>
#define min(a,b) ((a)<(b)?(a):(b))

float tetra_vertices[][3] = {
{0.0, 0.0, 1.0},
{0.0, 0.942809, -0.33333},
{-0.816497, -0.471405, -0.33333},
{0.816497, -0.471405, -0.33333}
};

void mydisplay(){
//setup viewer - camera parameter:
//i.e., location (eye),
//direction (from eye to the reference point), and orientation (up vector)
glMatrixMode(GL_MODELVIEW);
glLoadIdentity();
gluLookAt(
1.5, //eyeX
1.5, //eyeY
1.5, //eyeX
0.0, //reference point X
0.0, //reference point Y
0.0, //reference point Z
0.0, //up vector X
1.0, //up vector Y
0.0 //up vector Z
);
```

---

```
//clear screen
glClear(GL_COLOR_BUFFER_BIT);

//the order of the vertices in a triangle is important!
glBegin(GL_TRIANGLES);
    //Face 1: defined by vertices: 0, 2, 1; colored: red
    glColor3f(1.0f, 0.0f, 0.0f);
    glVertex3fv(tetra_vertices[0]);
    glVertex3fv(tetra_vertices[2]);
    glVertex3fv(tetra_vertices[1]);

    //Face 2: defined by vertices: 0, 1, 3; colored: red
    glColor3f(0.0f, 1.0f, 0.0f);
    glVertex3fv(tetra_vertices[0]);
    glVertex3fv(tetra_vertices[1]);
    glVertex3fv(tetra_vertices[3]);

    //Face 3: defined by vertices: 0, 3, 2; colored: red
    glColor3f(0.0f, 0.0f, 1.0f);
    glVertex3fv(tetra_vertices[0]);
    glVertex3fv(tetra_vertices[3]);
    glVertex3fv(tetra_vertices[2]);

    //Face 4: defined by vertices: 3, 1, 2; colored: red
    glColor3f(1.0f, 0.0f, 0.0f);
    glVertex3fv(tetra_vertices[3]);
    glVertex3fv(tetra_vertices[1]);
    glVertex3fv(tetra_vertices[2]);

    glEnd();
    glFlush();
    glutSwapBuffers();

}

void reshape(int width, int height){
    //setup viewport
    int size = min(width, height);
    glViewport(0, 0, size, size);
}

void initOpenGL(){
    //setup projection type
    //glFrustum: define viewing volume
```

---

```

glMatrixMode(GL_PROJECTION);
glLoadIdentity();
glFrustum(
    -1.0, //left
    1.0, //right
    -1.0, //bottom
    1.0, //top
    2.0, //near
    10.0 //far
);
//Default MatrixMode is MODELVIEW
glMatrixMode(GL_MODELVIEW);

//setup background color, or clear color
glClearColor(0.1f, 0.7f, 0.7f, 1.0f);
}

int main(int argc, char** argv){
    glutInitDisplayMode(GLUT_DOUBLE | GLUT_RGB);
    glutCreateWindow("Drawing a Tetrahedron");
    initOpenGL();
    glutDisplayFunc(mydisplay);
    glutReshapeFunc(reshape);
    glutMainLoop();
}

```

#### 4) Vẽ đa diện thay đổi vị trí nhìn

```

#include <windows.h>
#include <glut.h>
#include <math.h>
#define min(a,b) ((a)<(b)?(a):(b))
#define DEG2RAD (3.14159f/180.0f)

float tetra_vertices[][3] = {
    {0.0, 0.0, 1.0},
    {0.0, 0.942809, -0.33333},
    {-0.816497, -0.471405, -0.33333},
    {0.816497, -0.471405, -0.33333}
};

GLfloat angle;

void mydisplay(){
    //setup viewer - camera parameter:
    //i.e., location (eye),
    //direction (from eye to the reference point), and orientation (up vector)

```

---

---

```
glMatrixMode(GL_MODELVIEW);
glLoadIdentity();
gluLookAt(
    1.5*cos(DEG2RAD*angle),
    1.5*sin(DEG2RAD*angle),
    3.5, //eyeZ
    0.0, //reference point X
    0.0, //reference point Y
    0.0, //reference point Z
    0.0, //up vector X
    1.0, //up vector Y
    0.0
    //up vector Z
);
glClear(GL_COLOR_BUFFER_BIT | GL_DEPTH_BUFFER_BIT);

//the order of the vertices in a triangle is important!
glBegin(GL_TRIANGLES);
//Face 1: defined by vertices: 0, 2, 1; colored: red
glColor3f(1.0f, 0.0f, 0.0f);
glVertex3fv(tetra_vertices[0]);
glVertex3fv(tetra_vertices[2]);
glVertex3fv(tetra_vertices[1]);

//Face 2: defined by vertices: 0, 1, 3; colored: red
glColor3f(0.0f, 1.0f, 0.0f);
glVertex3fv(tetra_vertices[0]);
glVertex3fv(tetra_vertices[1]);
glVertex3fv(tetra_vertices[3]);

//Face 3: defined by vertices: 0, 3, 2; colored: red
glColor3f(0.0f, 0.0f, 1.0f);
glVertex3fv(tetra_vertices[0]);
glVertex3fv(tetra_vertices[3]);
glVertex3fv(tetra_vertices[2]);

//Face 4: defined by vertices: 3, 1, 2; colored: red
glColor3f(1.0f, 0.0f, 0.0f);
glVertex3fv(tetra_vertices[3]);
glVertex3fv(tetra_vertices[1]);
glVertex3fv(tetra_vertices[2]);
```

---

```
glEnd();
glFlush();
	glutSwapBuffers();

}

void reshape(int width, int height){
    //setup viewport
    int size = min(width, height);
    glViewport(0, 0, size, size);
}

void processTimer(int value){
    angle += (GLfloat)value;
    if(angle > 360.0f) angle -= 360.0f;
    glutTimerFunc(100, processTimer, value);
    glutPostRedisplay();
}

void initOpenGL (){
    //setup projection type
    //glFrustum: define viewing volume
    glMatrixMode(GL_PROJECTION);
    glLoadIdentity();
    glFrustum(
        -2.0, //left
        2.0, //right
        -2.0, //bottom
        2.0, //top
        2.0, //near
        10.0 //far
    );
    //Default MatrixMode is MODELVIEW
    glMatrixMode(GL_MODELVIEW);
    glEnable(GL_DEPTH_TEST);
}

int main(int argc, char** argv){
    angle = 0.0f;
    glutInitDisplayMode(GLUT_DOUBLE | GLUT_RGB | GLUT_DEPTH);
    glutCreateWindow("Drawing a Tetrahedron");
    initOpenGL();
    glutDisplayFunc(mydisplay);
    glutReshapeFunc(reshape);
    glutTimerFunc(100, processTimer, 10);
```

---

```
    glutMainLoop();
}
```

### 3. BÀI TẬP

1. Vẽ hình tròn bằng cách xuất ra tập các điểm trên biên của nó. Khoảng cách giữa các điểm tính theo góc là 10 độ.
2. Vẽ hình tròn bằng cách nối các đỉnh ở câu 1.
3. Chia hình tròn ở câu 2. thành các tam giác bằng cách vẽ đường nối với giữa tâm đến các đỉnh nằm trên biên của nó.
4. Chọn 3 tam giác từ tập tam giác ở câu 3, sao cho chúng nằm cân đối trên hình tròn. Tô màu 3 tam giác này. Không vẽ các tam giác khác, để cho 3 tam giác tạo thành cái quạt 3 cánh. Cho cái quạt xoay quanh tâm, cứ sau 100milisec thì quay.